

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **72/2021/HS-ST**

Ngày: 07/12/2021

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán:* Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Thư Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Trịnh Hoàng Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 124/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

**Nguyễn Thị Trúc H;** Sinh ngày: 12/6/1972; Tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: 82 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn H1 (chết) và bà: Nguyễn Thị K (chết); Có chồng: Là ông Tăng Văn H1 và con: Có 02 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị bắt, tạm giữ từ ngày 30/10/2021 đến ngày 02/11/2021 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú.

(bị cáo có mặt tại phiên tòa)

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông Phan Thanh B; Sinh năm: 1991; Trú tại: 275/14A11 đường ĐNC, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

2. Ông Lữ Thành V; Sinh năm: 1968; Thường trú: Xã HT, huyện CT, tỉnh Long An; Tạm trú: A15/14A ấp 1, xã BC, huyện BC, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

3. Ông Nguyễn Văn M; Sinh năm: 1985; Trú tại: 80/1G đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

(vắng mặt)

4. Ông Tăng Văn H1; Sinh năm: 1973; Trú tại: 82 đường THĐ, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.  
(có mặt)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 30/10/2021, tổ công tác thuộc Đội cảnh sát điều tra tội phạm về Trật tự xã hội Công an Quận 6 kết hợp với Công an Phường 14, Quận 6 kiểm tra hành chính nhà của Nguyễn Thị Trúc H tại số 82 đường THĐ, Phường N, Quận F. Qua kiểm tra đã phát hiện bắt quả tang H đang ghi số đề cho Nguyễn Văn M, đồng thời tổ công tác đã thu giữ tại chỗ của H 01 cùi giấy có 14 tờ lai đề ghi ngày 30/10/2021 (gồm 12 lai đôi, 02 lai đơn); 01 cùi giấy có 09 tờ lai đề ghi ngày 30/10/2021 (gồm 08 lai đôi, 01 lai đơn); 04 tờ lai đề ghi ngày 29/10/2021; 01 bàn gỗ kích thước 35x35x35cm; 02 tờ giấy than; 01 thước nhựa màu xanh; 01 máy tính cầm tay hiệu Casio màu đen; 03 cây bút bi (02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ); 01 rổ nhựa màu xanh đường kính 20cm; 04 cọng dây thun màu vàng; 02 chiếc điện thoại di động cùng hiệu Oppo (01 chiếc F9, 01 chiếc F1S) và số tiền 33.115.000 đồng. Thu giữ của Nguyễn Văn M 01 tờ lai đề ghi ngày 30/10/2021 và số tiền 306.000 đồng. Ngoài ra, tổ công tác còn tạm giữ các đối tượng có mặt tại chỗ là Phan Thanh B, Lữ Thành V, Tăng Văn H1 (chồng của H) và đã thu giữ của H1 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth.

Vụ việc sau đó được chuyển giao Cơ quan điều tra Công an Quận 6 giải quyết.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Trúc H khai: H bắt đầu ghi số đề từ tháng 10/2021 (trước đó, tháng 01/2021 H có ghi số đề, nhưng do dịch Covid-19 nên đến tháng 5/2021 H nghỉ). Hàng ngày, khoảng từ 13 giờ đến 17 giờ 45 phút tại nhà số 82 đường THĐ, Phường N, Quận F, H ghi số đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc (Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam H ghi đến 15 giờ 40 phút). Sau đó, H tổng hợp số đề ghi được thành phôi rồi giao lại cho một người tên Tuấn (không rõ lai lịch) để hưởng 2% tiền hoa hồng trên tổng số tiền ghi (địa điểm giao nhận do Tuấn chọn và thường không cố định). Ngoài ra, H còn được hưởng lợi trên số tiền chi trả cho người trúng đề.

Về cách thức ghi số đề được H thực hiện như sau: H ghi số đề vào tờ lai chính và dùng giấy than in ra thêm tờ lai phụ rồi đưa tờ lai đề chính cho người mua, còn tờ lai đề phụ H giữ lại để đối chiếu sau khi có kết quả xổ số. Lúc nào bận làm việc thì H nhờ người mua tự ghi. Khi ghi số đề, H trừ lại 20% tiền hoa hồng cho người mua. Trung bình mỗi ngày H thu lợi từ hành vi ghi số đề khoảng 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng.

Việc thắng thua với người mua số đề được H quy định như sau: Nếu người mua đánh 1.000 đồng 02 con số trúng thì Tuấn đưa H 75.000 đồng, H chung 74.000 đồng (hưởng lợi 1.000 đồng); đánh 1.000 đồng 03 con số trúng, Tuấn đưa H 650.000 đồng, H chung 640.000 đồng (hưởng lợi 10.000 đồng); đánh 1.000 đồng 04 con số trúng, Tuấn đưa H 5.500.000 đồng, H chung 5.400.000 đồng (hưởng lợi 100.000 đồng).

Ngày 30/10/2021, H đã ghi số đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Đài xổ số kiến thiết tỉnh Miền Bắc với tổng số tiền trên 23 tờ lai đề là 19.576.100 đồng và trong lúc H đang ghi số đề cho Nguyễn Văn M theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam với số tiền 238.000 đồng thì bị công an phát hiện bắt giữ như nêu trên.

Nguyễn Văn M khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, M đến nhà số 82 đường THĐ, Phường N, Quận F gặp Nguyễn Thị Trúc H ghi số đề theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam với tổng số tiền là 238.000 đồng (sau khi trừ 20% tiền hoa hồng, còn lại 190.400 đồng) và trong lúc đang ngồi chờ H giao tờ lai đề thì đã bị bắt giữ. Riêng 306.000 đồng bị thu giữ, là tiền M dùng để ghi số đề.

Phan Thanh B, Lữ Thành V khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 30/10/2021, Bình và Việt đến nhà số 82 đường THĐ, Phường N, Quận F gặp Nguyễn Thị Trúc H để ghi số đề, nhưng chưa kịp ghi thì đã bị bắt giữ.

Ngày 09 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định chữ viết và chữ số trên: 01 cùi giấy, có 09 tờ lai ghi số đề (gồm 8 lai đôi và 1 lai đơn) cùng đề ngày 30/10, mặt sau có chữ ký «H» (ký hiệu từ A1 đến A9); 01 cùi giấy, có 14 tờ lai ghi số đề (gồm 12 lai đôi và 02 lai đơn) cùng đề ngày 30/10, mặt sau có chữ ký «Nguyễn Thị Trúc H» (ký hiệu từ A10 đến A23); 04 tờ lai đơn ghi số đề ngày 29/10, mặt sau có chữ ký «H» (ký hiệu từ A24 đến A27) với chữ viết và chữ số trên: 03 «Bản tự khai», đứng tên Nguyễn Thị Trúc H, đề ngày 08/11/2021 (ký hiệu từ M1 đến M3); 07 tờ giấy A4 có ghi chữ số, có chữ ký «h» và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Trúc H (ký hiệu từ M4 đến M10) có do cùng một người viết ra hay không.

Tại Kết luận giám định số: 6050/KLGD-TT ngày 15 tháng 11 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu từ A3 đến A9 so với chữ viết của Nguyễn Thị Trúc H dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M10 do cùng một người viết ra.

2. Không đủ cơ sở kết luận giám định chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, từ A10 đến A27 so với chữ viết của Nguyễn Thị Trúc H dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M10 có phải do cùng một người viết ra hay không. Đề nghị Cơ quan điều tra thu thập, cung cấp chữ viết của Nguyễn Thị Trúc H để tiếp tục giám định.

Ngày 22 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra quyết định trưng cầu giám định bổ sung chữ viết và chữ số trên: 01 cùi giấy, có 09 tờ lai ghi số đề (gồm 8 lai đôi và 1 lai đơn) cùng đề ngày 30/10, mặt sau có chữ ký «H» (ký hiệu từ A1 đến A9); 01 cùi giấy, có 14 tờ lai ghi số đề (gồm 12 lai đôi và 02 lai đơn) cùng đề ngày 30/10, mặt sau có chữ ký «Nguyễn Thị Trúc H» (ký hiệu từ A10 đến A23); 04 tờ lai đơn ghi số đề cùng đề ngày 29/10, mặt sau có chữ ký «H» (ký hiệu từ A24 đến A27) với chữ viết và chữ số trên: 03 «Bản tự khai», đứng tên Nguyễn Thị Trúc H, đề ngày 08/11/2021 (ký hiệu từ M1 đến M3); 07 tờ giấy A4 có ghi chữ số, có chữ ký «h» và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Trúc H (ký hiệu từ M4 đến M10); 23 tờ giấy A4 có ghi chữ số, chữ viết (trừ phần chữ viết phototcopy) có chữ ký «h» và chữ viết họ tên Nguyễn Thị Trúc H (ký hiệu từ M11 đến M33), có do cùng một người viết ra hay không.

Và tại Kết luận giám định số: 633/KLGD-TT ngày 26 tháng 11 năm 2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận:

1. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A24, A27 so với chữ viết của Nguyễn Thị Trúc H dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M33 do cùng một người viết ra.

2. Chữ viết, chữ số trên các tài liệu cần giám định ký hiệu A1, A2, từ A10 đến A23, A25, A26 so với chữ viết của Nguyễn Thị Trúc H dùng làm mẫu so sánh trên các tài liệu ký hiệu từ M1 đến M33 không phải do cùng một người viết ra.

Ngày 02 tháng 11 năm 2021, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự (Quyết định số: 196/QĐ-ĐCSHS); khởi tố bị can đối với Nguyễn Thị Trúc H về tội «Đánh bạc» (Quyết định số: 102/QĐ-ĐCSHS) và Quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với Nguyễn Thị Trúc H về tội «Đánh bạc» (Quyết định số: 02/QĐ-ĐCSHS).

Đối với hành vi đánh bạc của Nguyễn Văn M, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 xác định chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự, nên đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng (Quyết định số: 0003655/QĐ-XPHC ngày 01/12/2021).

Đối với Phan Thanh B, Lữ Thành V tuy có đến nhà của Nguyễn Thị Trúc H để ghi số đề, nhưng chưa kịp ghi, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn ông Tăng Văn H1 (chồng Nguyễn Thị Trúc H), không liên quan đến hành vi đánh bạc của Nguyễn Thị Trúc H.

Đối với người tên Tuấn mà Nguyễn Thị Trúc H khai là người thầu đề cùng những người mua số đề từ Nguyễn Thị Trúc H, hiện chưa xác định được lai lịch.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 07/QĐ-VKS-Q6 ngày 26 tháng 11 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc H về tội «Đánh bạc» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa: Bị cáo Nguyễn Thị Trúc H khai nhận chính bị cáo đã thực hiện hành vi ghi sổ đề tại nhà số 82 đường THĐ, Phường N, Quận F và bị bắt quả tang như nội dung Quyết định truy tố nêu. Bị cáo khai ngày 30/10/2021, bị cáo đã trực tiếp ghi sổ đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam (gồm Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và Đài xổ số kiến thiết tỉnh Long An) với tổng số tiền là 13.906.100 đồng, ghi sổ đề cho người mua theo Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc với tổng số tiền là 5.670.000 đồng. Riêng số tiền 33.115.000 đồng bị thu giữ, trong đó có 12.950.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc ghi sổ đề ngày 30/10/2021 (sau khi trừ 20% tiền hoa hồng cho người mua). Còn 20.165.000 đồng là tiền của bị cáo để dành để chi trả cho những người mua sổ đề trúng thưởng trong trường hợp Tuần chưa kịp đem tiền đến cho bị cáo chung;

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tăng Văn H1 khai do phải thường xuyên đi làm không có mặt ở nhà, nên ông hoàn toàn không biết vợ ông là bị cáo Nguyễn Thị Trúc H ghi sổ đề như thế nào, chỉ khi vợ ông bị bắt thì ông mới biết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Thị Trúc H như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 07/QĐ-VKS-Q6 ngày 26 tháng 11 năm 2021 và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị:

Phạt bị cáo Nguyễn Thị Trúc H từ 01 năm đến 02 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm đến 04 năm về tội «Đánh bạc» theo khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Phạt tiền bị cáo Nguyễn Thị Trúc H từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím, Imei 1: 866376049066712, Imei 2: 866376049066704; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng, Imei 1: 863897036820350, Imei 2: 863897036820343 và số tiền 33.421.000 đồng.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bàn gỗ kích thước 35x35x35cm; 02 tờ giấy than; 01 thước nhựa màu xanh; 01 máy tính cầm tay hiệu Casio màu đen; 03 cây bút bi (02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ); 01 rô nhựa màu xanh đường kính 20cm; 04 cọng dây thun màu vàng; 01 sim điện thoại số seri: 8401200250439729; 01 sim điện thoại số seri: 8401160450925314.

Còn các vật chứng khác, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã xử lý xong, nên không đề nghị xử lý.

Riêng 01 cùi giấy, có 09 tờ lai ghi sổ đề (gồm 8 lai đôi và 1 lai đơn) cùng đề ngày 30/10, mặt sau có chữ ký «H»; 01 cùi giấy, có 14 tờ lai ghi sổ đề (gồm 12 lai đôi và 02 lai đơn) cùng đề ngày 30/10, mặt sau có chữ ký «Nguyễn Thị

Trúc H»; 04 tờ lai đơn ghi số đề ngày 29/10, mặt sau có chữ ký «H», là chứng cứ lưu hồ sơ, nên không đề nghị xử lý.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Thị Trúc H nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, là vi phạm pháp luật nên không tranh luận mà chỉ xin Tòa án xem xét xử phạt bị cáo mức án nhẹ nhất để bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận 6, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đối chiếu lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Trúc H tại phiên tòa với Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu; Kết luận giám định; lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Nguyễn Văn M, Phan Thanh B, Lữ Thành V và của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ, lời khai khác có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Quận 6 có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Thị Trúc H đã phạm tội «Đánh bạc». Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc H đã đánh bạc trái phép dưới hình thức ghi số đề được thua bằng tiền theo Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam và Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc. Thời điểm bắt quả tang (vào lúc 15 giờ 45 phút ngày 30/10/2021 tại nhà số 82 đường THĐ, Phường N, Quận F) đã thu giữ của bị cáo 23 tờ lai ghi số đề của Đài xổ số kiến thiết các tỉnh Miền Nam (gồm Đài xổ số kiến thiết Thành phố Hồ Chí Minh và Đài xổ số kiến thiết tỉnh Long An) với tổng số tiền là 13.906.100 đồng, của Đài xổ số kiến thiết Miền Bắc với tổng số tiền là 5.670.000 đồng. Ngoài ra, còn thu giữ của bị cáo số tiền 33.115.000 đồng, trong đó có 12.950.000 đồng là tiền bị cáo thu được từ việc ghi số đề ngày 30/10/2021 (sau khi trừ 20% tiền hoa hồng cho người mua). Còn 20.165.000 đồng là tiền dùng để dùng để chi trả cho những người mua số đề trúng thưởng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 truy tố bị cáo về tội «Đánh bạc» thuộc trường hợp «đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng» theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Trúc H không những đã xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trị an chung.

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc H là người đã trưởng thành, bị cáo hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của bị cáo gây ra, nhưng do háms lợi, thấy việc ghi số đề dễ dàng kiếm tiền, mặc cho những người đến ghi số đề thắng hay thua, bị cáo đều thu lợi, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên, việc bị cáo bị phát hiện bắt quả tang là ngoài ý muốn của bị cáo, do đó bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị Trúc H, Tòa án thấy cần phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc tương xứng mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa đều có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình theo quy định tại điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Và xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; ngoài lần phạm tội này bị cáo không có vi phạm pháp luật nào khác; là lao động tự do, hiện có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng và có người bảo lãnh. Từ khi được tại ngoại đến nay, bị cáo đã không gây nguy hại, tôn trọng các quy tắc xã hội, chấp hành đúng chính sách, pháp luật, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, không vi phạm các điều mà pháp luật cấm. Ngoài ra, qua xem xét đánh giá, Tòa án nhận thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo mình để trở thành người công dân tốt, nên thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho bị cáo được hưởng án treo với một thời gian thử thách nhất định theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 2 Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 vẫn đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện được sự khoan hồng của pháp luật, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa những sai lầm đã phạm phải.

[4] Những nhận định trên cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt tù, Tòa án thấy cần áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc H theo quy định tại khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Đối với số tiền mà bị cáo Nguyễn Thị Trúc H khai thu lợi từ hành vi ghi số đề. Do không xác định được chính xác số tiền thu lợi này và ngoài lời khai của bị cáo cũng không còn chứng cứ nào khác, nên Tòa án không đủ căn cứ để buộc bị cáo nộp lại.

[6] Việc xử lý vật chứng: Phương tiện, tiền dùng vào việc phạm tội là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím, Imei 1: 866376049066712, Imei 2: 866376049066704; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng, Imei 1: 863897036820350, Imei 2: 863897036820343 và số tiền 33.421.000 đồng (trong đó, thu giữ của bị cáo Nguyễn Thị Trúc H 33.115.000 đồng, thu giữ của Nguyễn Văn M 306.000 đồng), Tòa án tịch thu sung vào ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Riêng 01 bàn gỗ kích thước 35x35x35cm; 02 tờ giấy than; 01 thước nhựa màu xanh; 01 máy tính cầm tay hiệu Casio màu đen; 03 cây bút bi (02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ); 01 rô nhựa màu xanh đường kính 20cm; 04 cọng dây thun màu vàng; 01 sim điện thoại số seri: 8401200250439729 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím); 01 sim điện thoại số seri: 8401160450925314 (trong chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng), là vật không có giá trị hoặc không sử dụng được, nên Tòa án tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 98/PNK ngày 22 tháng 11 năm 2021; Giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 12 tháng 11 năm 2021; Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 06 tháng 12 năm 2021 của Công an Quận 6; Quyết định chuyển vật chứng số: 74/QĐ-VKS-Q6 ngày 26 tháng 11 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 6)

Riêng 01 cùi giấy, có 09 tờ lai ghi số đề (gồm 8 lai đôi và 1 lai đơn) cùng đề ngày 30/10, mặt sau có chữ ký «H»; 01 cùi giấy, có 14 tờ lai ghi số đề (gồm 12 lai đôi và 02 lai đơn) cùng đề ngày 30/10, mặt sau có chữ ký «Nguyễn Thị Trúc H»; 04 tờ lai đơn ghi số đề ngày 29/10, mặt sau có chữ ký «H», là chứng cứ lưu hồ sơ, do đó Tòa án không đề cập xử lý.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F5 Youth, số Imei 1: 867994036615090, số Imei 2: 867994036615085 (bên trong có 01 sim điện thoại số thuê bao 0909657223) thu giữ của ông Tăng Văn H1. Quá trình điều tra xác định không phải là vật chứng trong vụ án, nên Cơ quan điều tra đã xử lý trả lại ông H1 (theo Biên bản về việc trả lại đồ vật, tài liệu ngày 22/11/2021 của Công an Quận 6) và tại phiên tòa, ông H1 xác nhận đã được nhận lại chiếc điện thoại, do đó Tòa án không đề cập xử lý.

[7] Đối với Nguyễn Văn M, Phan Thanh B, Lữ Thành V. Viện kiểm sát cho rằng ngày 30/10/2021, những người này có đến gặp bị cáo Nguyễn Thị Trúc H ghi số đề, nhưng B và V chưa kịp ghi, nên không đủ cơ sở truy cứu trách nhiệm hình sự. Còn số tiền dùng để đánh bạc của Nguyễn Văn M không lớn (dưới 5.000.000 đồng), mới vi phạm lần đầu. Ngày 01/12/2021, Cơ quan điều tra



Công an Quận 6 đã quyết định xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng đối với Nguyễn Văn M, do đó Tòa án không đề cập giải quyết.

Đối với ông Tăng Văn H1 (chồng của bị cáo Nguyễn Thị Trúc H), Viện kiểm sát xác định ông H1 không liên quan đến hành vi ghi số đề của bị cáo, do đó Tòa án không đề cập xử lý.

Đối với người tên Tuấn mà bị cáo Nguyễn Thị Trúc H khai là người thầu đề cùng những người mua số đề từ bị cáo, do bị cáo khai không rõ nhân thân lai lịch, nên không có cơ sở điều tra làm rõ, do đó Tòa án không đề cập xử lý.

[8] Bị cáo Nguyễn Thị Trúc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Thị Trúc H** phạm tội: «Đánh bạc».
- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 65 và Điều 50 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Trúc H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm, kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Trúc H cho Ủy ban nhân dân Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Thị Trúc H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát và giáo dục đối với bị cáo.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt tại nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 3 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Buộc bị cáo Nguyễn Thị Trúc H nộp phạt 15.000.000 (mười lăm triệu) đồng.

- Căn cứ điểm a, điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F9 màu tím, Imei 1: 866376049066712, Imei 2: 866376049066704; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Oppo F1S màu hồng, Imei 1: 863897036820350, Imei 2: 863897036820343 và số tiền 33.421.000 (ba mươi ba triệu bốn trăm hai mươi một ngàn) đồng.

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 và điểm a, điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 (một) bàn gỗ kích thước 35x35x35cm; 02 (hai) tờ giấy than; 01 (một) thước nhựa màu xanh; 01 (một) máy tính cầm tay hiệu Casio màu đen; 03 (ba) cây bút bi (02 cây màu xanh, 01 cây màu đỏ); 01 (một) rổ nhựa màu xanh đường kính 20cm; 04 (bốn) cuộn dây thun màu vàng; 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401200250439729; 01 (một) sim điện thoại số seri: 8401160450925314.

- Căn cứ khoản 2 Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Trúc H phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Thị Trúc H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Tăng Văn H1 có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

- Đã giải thích chế định án treo đối với bị cáo Nguyễn Thị Trúc H.

#### **Nơi nhận:**

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh (Phòng PV06);
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ đến vụ án.

#### **THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thùy Liên**